






**Cty TNHH TM-DV San Hà**  
 30 Dương Văn Dương, P. Tân Quý, Q. Tân Phú  
 Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
 Tel: + (08) 38471533  
 Fax: + (08) 38471475  
 E-mail : sanhaco.vn@gmail.com  
 Web: www.valves-pumps.com.vn


**BẢNG GIÁ 08-03-2012**  
 Đã bao gồm thuế GTGT 10%


**14/. VAN BƯỚM (Butterfly valves)**


<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> China  D71X-10 HEBEI YUANDA (China)	Vỏ gang, cánh gang, trục thép, đệm cao su CI/CI/CS/NBR					<b>Giao hàng sau 01 tuần</b>		
	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)		
		hệ Mỹ	hệ châu Âu					
	<b>60</b>	<b>2"</b>	<b>DN 50</b>		P-1312	<b>269.000</b>		
	<b>76</b>	<b>2-1/2"</b>	<b>DN 65</b>		P-1313	<b>342.000</b>		
	<b>90</b>	<b>3"</b>	<b>DN 80</b>		P-1314	<b>416.000</b>		
	<b>114</b>	<b>4"</b>	<b>DN 100</b>		P-1315	<b>476.000</b>		
		<b>5"</b>	<b>DN 125</b>		P-1316	<b>624.000</b>		
		<b>6"</b>	<b>DN 150</b>		P-1317	<b>802.000</b>		
		<b>8"</b>	<b>DN 200</b>		P-1318	<b>1.546.000</b>		


<b>VAN BƯỚM TAY QUAY</b> China 	Vỏ gang, cánh gang, trục thép, đệm cao su CI/CI/CS/NBR					<b>Giao hàng sau 01 tuần</b>		
	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)		
		hệ Mỹ	hệ châu Âu					
		<b>4"</b>	<b>DN 100</b>		P-1319	<b>895.000</b>		
		<b>5"</b>	<b>DN 125</b>		P-1320	<b>1.120.000</b>		
		<b>6"</b>	<b>DN 150</b>		P-1321	<b>1.201.000</b>		
		<b>8"</b>	<b>DN 200</b>		P-1322	<b>2.386.000</b>		
		<b>10"</b>	<b>DN 250</b>		P-1323	<b>2.988.000</b>		
		<b>12"</b>	<b>DN 300</b>		P-1324	<b>5.232.000</b>		
		<b>14"</b>	<b>DN 350</b>		P-1325	<b>8.947.000</b>		
		<b>16"</b>	<b>DN 400</b>		P-1326	<b>16.400.000</b>		
		<b>18"</b>	<b>DN 450</b>		P-1327	<b>19.384.000</b>		
		<b>20"</b>	<b>DN 500</b>		P-1328	<b>25.843.000</b>		
		<b>24"</b>	<b>DN 600</b>		P-1329	<b>44.423.000</b>		


<b>VAN BƯỚM BRAY</b> USA/ VN		Vỏ gang, cánh gang dẻo, trục inox 416, đệm EPDM CI/NDI/SS416/EPDM <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
		2"	DN 50		P-1511	2.030.000
		2-1/2"	DN 65		P-1512	2.300.000
		3"	DN 80		P-1513	2.520.000
		4"	DN 100		P-1514	3.040.000
		5"	DN 125		P-1515	3.880.000
		6"	DN 150		P-1516	4.230.000
		8"	DN 200	Gear	P-1517	10.390.000
		10"	DN 250	Gear	P-1518	13.300.000
		12"	DN 300	Gear	P-1519	16.900.000
		16"	DN 400	Gear	P-	
		18"	DN 450	Gear	P-	
	20"	DN 500	Gear	P-		


<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> Taiwan		Vỏ gang, cánh inox CF8 (ss304), trục inox (ss410), đệm cao su NBR CI/SS304/SS410/NBR <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
  BFC-200	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
	60	2"	DN 50		P-1520	895.000
	90	3"	DN 80		P-1521	1.053.000
	114	4"	DN 100		P-1522	1.280.000
		6"	DN 150		P-1523	2.121.000
		8"	DN 200		P-1524	5.106.000
	10"	DN 250		P-1525	7.249.000	

<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> Taiwan		Vỏ gang, cánh gang dẻo, trục inox (ss410), đệm cao su NBR CI/DI/SS410/NBR <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
  BFC-200	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
	60	4"	DN 100		P-1526	1.186.000
	90	5"	DN 125		P-1527	1.374.000
	114	6"	DN 150		P-1528	1.659.000
		8"	DN 200		P-1529	2.581.000
		10"	DN 250		P-1530	6.203.000
	12"	DN 300		P-1531	7.816.000	

<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> Taiwan		Vỏ gang, cánh gang dẻo, trục inox (ss410), đệm EPDM CI/DI/SS410/EPDM <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
  BFC-200	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
	60	4"	DN 100		P-1532	1.608.000
	90	5"	DN 125		P-1533	2.172.000
	114	6"	DN 150		P-1534	2.500.000
		8"	DN 200		P-1535	4.214.000
		10"	DN 250		P-1536	7.572.000
	12"	DN 300		P-1537	9.605.000	

<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> Taiwan		Vỏ gang dẻo, cánh inox CF8 (ss304), trục inox (ss410), đệm cao su CI/SS304/SS410/NBR <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
 BFC-400	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
	60	2"	DN 50		P-1538	1.053.000
	90	3"	DN 80		P-1539	1.400.000
	114	4"	DN 100		P-1540	1.687.000
		6"	DN 150		P-1541	2.685.000
		8"	DN 200		P-1542	6.006.000
	10"	DN 250		P-1543	7.064.000	

<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> Taiwan		Vỏ, cánh và trục bằng inox CF8M (ss316), đệm cao su NBR SS316/SS316/SS316/NBR <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
 BFC-200	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
	49	1-1/2"	DN 40		P-1544	4.261.000
	60	2"	DN 50		P-1545	4.711.000
	90	3"	DN 80		P-1546	5.303.000
	114	4"	DN 100		P-1547	6.501.000
		6"	DN 150		P-1548	11.943.000
		8"	DN 200		P-1549	21.154.000
		10"	DN 250		P-1550	31.154.000
	12"	DN 300		P-1551	40.484.000	

<b>VAN BƯỚM TAY GẠT</b> Taiwan		Vỏ, cánh và trục bằng inox CF8 (ss304), đệm cao su NBR SS304/SS304/SS304/NBR <b>Giao hàng sau 01 tuần</b>				
 BFC-200	Cỡ ống (mm)	Cỡ van		Chiếc /hộp	Mã SP	Đơn giá (đvn/chiếc)
		hệ Mỹ	hệ châu Âu			
	60	2"	DN 50		P-1552	4.403.000
	90	3"	DN 80		P-1553	4.931.000
	114	4"	DN 100		P-1554	5.829.000
		6"	DN 150		P-1555	10.234.000
		8"	DN 200		P-1556	17.873.000
	10"	DN 250		P-1557	25.183.000	
	12"	DN 300		P-1558	32.209.000	